

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 – 2030”

Thực hiện Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi là Chương trình 677), Hội Khuyến học Việt Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình theo 2 giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hình thành phong trào tự học, học tập suốt đời, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực tại chỗ thông qua thực hiện mô hình “Công dân học tập”; động viên, khuyến khích, tạo cơ hội công bằng, điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân trong tổ chức, đơn vị, gia đình, mọi công dân trong xã hội được tham gia học tập thường xuyên, học suốt đời, hướng tới công dân số, đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và góp phần xây dựng thành công xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Hội Khuyến học Việt Nam tại Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2022.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể, tiến độ thực hiện, bảo đảm triển khai thực hiện đầy đủ, sáng tạo các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện mô hình Công dân học tập nhằm thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu phát triển của cộng đồng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung nâng cao chất lượng mô hình công dân học tập thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện Chương trình;

tăng cường năng lực kỹ thuật số cho người lao động, hình thành những “Công dân số” đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình; Thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc thực hiện Chương trình; Tổ chức tập huấn, phổ biến, tuyên truyền về nội dung của Chương trình, về bộ tiêu chí Công dân học tập đến các cấp Hội Khuyến học, hội viên và trong nhân dân.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của học tập suốt đời, giúp mọi người hiểu rõ giá trị của những phẩm chất, năng lực cốt lõi trong bộ tiêu chí đánh giá “Công dân học tập”, qua đó hình thành phong trào học tập, tự học tập nâng cao năng lực bản thân, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống.

3. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình:

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện mô hình công dân học tập; tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập”;

b) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí trung ương, địa phương, nòng cốt là Tạp chí Công dân và Khuyến học, Website của Trung ương Hội... trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập;

c) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phát động cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài; lồng ghép các tiêu chí xây dựng mô hình công dân học tập vào tiêu chí công nhận “Gia đình văn hóa”, góp phần thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2021 – 2025.

4. Trung ương Hội nghiên cứu sớm ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mô hình công dân hình học tập phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng lao động theo quy định tại Chương trình 677. (xem **Phụ lục**)

5. Xây dựng phần mềm nhằm số hóa và triển khai thực hiện trên nền tảng công nghệ số việc thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo... việc thực hiện các tiêu chí xây dựng mô hình Công dân học tập. Có kế hoạch tập huấn để các Hội địa phương thống nhất cách làm, đảm bảo kết quả chính xác, công bằng trong thực hiện Chương trình 677.

6. Các địa phương tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình 677; xây dựng kế hoạch tài chính, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp kinh phí thực hiện Chương trình; đồng thời huy động thêm các nguồn tài chính hợp pháp khác nhằm triển khai hiệu quả Chương trình 677.

7. Trung ương Hội và các Hội địa phương tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình theo kế hoạch đã ban hành. Đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm và cả giai đoạn.

8. Hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp loại và công nhận mô hình Công dân học tập theo các tiêu chí đã ban hành. Các địa phương tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Chương trình vào quý I năm 2026 kết hợp với Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu giai đoạn 2021-2025. Hội nghị sơ kết 5 năm kết hợp với Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc được tiến hành vào quý III năm 2026.

III. KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

A. GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Các mục tiêu chủ yếu

Căn cứ vào các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 đã được giao trong Chương trình, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam xác định mức độ cần đạt của các chỉ số qua các năm 2022, 2023, 2024 và 2025; phấn đấu đến hết năm 2025, toàn bộ các chỉ tiêu về Công dân học tập được hoàn thành và hoàn thành vượt mức theo Quyết định 677/QĐ-TTg:

Nội dung Năm	Tập huấn, quán triệt tiêu chí CDHT	Tỷ lệ trong GD, DH, CĐ học tập	Tỷ lệ trong đơn vị học tập	Tỷ lệ công dân đạt kĩ năng số
2022	70%	25%	45%	40%
2023	80%	30%	50%	50%
2024	90%	35%	55%	60%
2025	100%	40%	60%	70%

2. Kế hoạch triển khai

**Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình 677
(Giai đoạn 2022 - 2025)**

Thời gian	Nội dung công việc
Quý III /2022	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các Hội địa phương triển khai thực hiện Chương trình; • Hoàn thiện, ban hành Quy định Bộ tiêu chí đánh giá mô hình công dân học tập; • Nghiên cứu, xây dựng Phần mềm để số hóa quy trình triển khai thu thập minh chứng, đánh giá, cho điểm, công nhận mô hình công dân học tập; • Các Hội địa phương xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai Chương trình; tổ chức phát động phong trào và đăng ký thi đua phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

	được giao trong Chương trình.
Quý IV /2022 - 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> Các Hội địa phương triển khai đại trà việc thực hiện Bộ tiêu chí. Các tỉnh/thành Hội kiểm tra cơ sở để tiếp thu ý kiến góp ý, đề xuất chỉnh sửa, báo cáo Trung ương Hội; Xây dựng xong phần mềm đánh giá mô hình CD học tập; Tập huấn về sử dụng <i>Phần mềm đánh giá</i> tiêu chí xây dựng mô hình công dân học tập; Sơ kết giữa kỳ triển khai thực hiện mô hình tại từng địa phương và các Cụm thi đua Khuyến học. Đại diện lãnh đạo Trung ương Hội dự hội nghị sơ kết tại các Cụm.
2024-2025	<ul style="list-style-type: none"> Trung ương Hội tổ chức Hội nghị/hội thảo giữa kỳ, đánh giá về kết quả triển khai các Bộ tiêu chí tại các địa phương, trong một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... để có kế hoạch điều chỉnh, hướng dẫn kịp thời về quy mô, quy trình tổ chức thực hiện. (Quý I/2024) Các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình; Hội Khuyến học địa phương tổ chức kiểm tra định kỳ, thúc đẩy nâng cao chất lượng mô hình CDHT; Trung ương Hội chỉ đạo, kiểm tra việc đánh giá, công nhận các mô hình học tập thông qua việc sử dụng Phần mềm đã hoàn chỉnh; Định kỳ, các Hội địa phương tổ chức Hội nghị/Hội thảo về vấn đề xây dựng và thực hiện các mô hình học tập theo chủ đề tự chọn, nội dung phù hợp với từng địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm; Căn cứ tình hình thực tế, Trung ương Hội tổ chức Hội thảo về thực hiện các mô hình học tập, học tập suốt đời... theo những chủ đề cụ thể.
3-6/2026	<ul style="list-style-type: none"> Các Hội địa phương tổ chức Hội nghị sơ kết 4 năm thực hiện Chương trình 677; Tổ chức đánh giá, công nhận các danh hiệu; Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 về Trung ương Hội; Hoàn thiện việc thu thập dữ liệu toàn quốc về các mô hình học tập và hoàn chỉnh trên <i>Phần mềm đánh giá</i>. Trung ương Hội tổ chức đánh giá, công nhận các danh hiệu trong phạm vi toàn quốc.
Quý III /2026	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm triển khai thực hiện mô hình công dân học tập; Tổ chức <i>Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc lần thứ II</i> (gồm đủ 5 mô hình: công dân học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập trên địa bàn hành chính cấp xã).

	<ul style="list-style-type: none"> Trung ương Hội tổ chức đánh giá, hoàn thiện Bộ tiêu chí theo hướng nâng cao chất lượng mô hình, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình cho giai đoạn 2026-2030 (phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước).
--	---

B. GIAI ĐOẠN 2026-2030 (*Sẽ có kế hoạch cụ thể sau*)

1. Trung ương Hội và các Hội địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 677 theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao.

2. Bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện Bộ tiêu chí xây dựng mô hình công dân học tập (phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước) để tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

3. Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng các mô hình học tập, về xã hội học tập trong giai đoạn mới: Giáo dục vì sự phát triển bền vững.

4. Quý II/2030: Các địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”; Báo cáo tổng hợp kết quả về Trung ương Hội trước tháng 8/2030.

5. Quý IV/2030: Trung ương tổ chức Hội tổng kết Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”; kết hợp tổ chức *Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu toàn quốc lần thứ III*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Cơ quan Trung ương Hội

1. **Thường trực Trung ương Hội:** Xác định nội dung chương trình phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình 677.

2. Ban Phong trào

a) Xây dựng Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, trình Lãnh đạo Hội ký ban hành; Tham mưu cho Lãnh đạo Hội tổ chức Hội thảo hoàn thiện Bộ tiêu chí;

b) Tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn chỉnh và trình Lãnh đạo Hội ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mô hình công dân học tập; Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai đánh giá mô hình công dân học tập theo Bộ tiêu chí khung;

c) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, lập kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch ở Trung ương và địa phương; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Hội giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

d) Hàng năm, tham mưu với Thường trực trung ương Hội tổ chức sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện mô hình công dân học tập ở các Cụm thi đua Khuyến học;

e) Nghiên cứu, Cùng trường Đại học Mở tổ chức xây dựng phần mềm số hóa các số liệu thống kê về sự phát triển của mô hình công dân học tập, số hóa việc thu thập minh chứng, đánh giá, cho điểm đối với các tiêu chí của mô hình;

- f) Tham mưu cho lãnh đạo Trung ương Hội và chủ trì trong việc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo... về các mô hình học tập, học tập suốt đời;
- g) Chủ trì, phối hợp với các ban biên soạn tài liệu tập huấn Chương trình 677.

3. Ban Thông tin tuyên truyền

- a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội xây dựng và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện Chương trình; vận hành và duy trì trang thông tin về hoạt động Khuyến học, xây dựng xã hội học tập (WEBSITE);
- b) Phối hợp với các Ban của Trung ương Hội, Tạp chí Công dân và Khuyến học, với các cơ quan truyền thông làm tốt công tác tuyên truyền, cập nhật thông tin kịp thời về việc tổ chức thực hiện Chương trình;
- c) Phối hợp trong tổ chức biên soạn các bộ tài liệu liên quan đến Chương trình 677, công dân học tập, giáo dục người lớn, học tập suốt đời, về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

4. Văn phòng Trung ương Hội

- a) Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Hội, tham mưu thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc triển khai thực hiện Chương trình 677 theo các nhiệm vụ được giao;
- b) Xây dựng kế hoạch tài chính, dự trù kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên cơ sở các hoạt động thực tế liên quan đến Chương trình; thực hiện thanh quyết toán theo quy định;
- c) Tập hợp số liệu báo cáo hàng năm của Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;
- d) Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo... về mô hình công dân học tập, học tập suốt đời và giáo dục người lớn.

B. Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố

1. Tổ chức xây dựng Kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình theo lộ trình và mục tiêu cụ thể cho từng năm; hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá, xếp loại và công nhận danh hiệu “Công dân học tập”; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Trung ương Hội để tập hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm mà Hội Khuyến học các địa phương cần triển khai thực hiện Chương trình 677, cụ thể như sau:

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Nội dung, đối tượng
1	Xây dựng Kế hoạch và Hướng dẫn các cấp làm kế hoạch	Quý III/2022	Cấp tỉnh, huyện, cấp xã
2	Tổ chức tập huấn	Quý IV/2022	Cho cán bộ KH và hội viên các cấp Hội; phối hợp với các
3	Phát động thi đua		

	xây dựng mô hình trong hệ thống Hội		đơn vị liên kết
4	Hội nghị, Hội thảo	Theo Kế hoạch của Hội	Tạo diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, khắc phục khó khăn
5	Kiểm tra, đôn đốc	Định kỳ do Hội xây dựng	Các đơn vị được kiểm tra
6	Tổ chức đánh giá, xếp loại, công nhận các danh hiệu	Hàng năm, trong tháng 11, 12	Các cấp Hội Khuyến học và các cá nhân tham gia xây dựng mô hình CDHT
7	Sơ kết hàng năm	Quý IV	Lập đề cương, viết sơ kết. Báo cáo các cơ quan có thẩm quyền
8	Tổ chức đánh giá, sơ kết giai đoạn 2021-2025	Quý I năm 2026	Hội nghị sơ kết ở cơ sở: Chuẩn bị tài liệu, báo cáo sơ kết, tuyên dương, khen thưởng...

Trên đây là Kế hoạch của Hội Khuyến học Việt Nam thực hiện Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

Đề nghị Hội Khuyến học 63 tỉnh, thành phố, các đơn vị thuộc Trung ương Hội được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ theo yêu cầu; định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và 10 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo kết quả triển khai về Văn phòng Trung ương Hội để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Hội và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI PHÓ-CHỦ TỊCH, TỔNG THƯ KÝ



Lê Mạnh Hùng

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Ban Dân vận TW (để b/c);
- UBTW MTTQVN (để b/c);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TW Đoàn TNCS HCM;
- TW Hội LH Phụ nữ VN;
- Chủ tịch Hội KHVN (để b/c);
- Thường trực TW Hội KHVN;
- Hội KH 63 tỉnh/thành phố;
- Các đơn vị thuộc TW Hội;
- Tạp chí Công dân và Khuyến học;
- Nhà xuất bản Dân trí;
- Cty CP Truyền hình thực tế HDTV;
- Lưu: VP, Ban PT.





PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 196/KH-KHVN ngày 16 tháng 6 năm 2022
của Hội Khuyến học Việt Nam)*

I. BỘ TIÊU CHÍ KHUNG và chỉ số đánh giá mô hình “Công dân học tập”

Tiêu chí khung	Chỉ số đánh giá (các kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)	Điểm
I. <i>Năng lực tự học, học tập suốt đời</i>	1. Kỹ năng: tìm kiếm, tra cứu, đọc, cập nhật thông tin và kiến thức trên sách báo, các phương tiện truyền thông đại chúng, các thiết bị điện tử cá nhân.	10
	2. Kỹ năng: <i>sắp xếp/xây dựng</i> kế hoạch học tập theo các chương trình phục vụ yêu cầu công việc, hoặc do nhà nước, cơ quan, đoàn thể quy định.	10
	3. Kỹ năng: <i>sắp xếp hợp lý</i> công việc để có thời gian tham gia các hoạt động cộng đồng, tại các cơ sở, thiết chế văn hóa, giáo dục hoặc các hội thảo, hội nghị.	10
	4. Kỹ năng: động viên, tạo điều kiện cho người thân trong gia đình và đồng nghiệp được học tập thường xuyên.	10
II. <i>Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc</i>	5. Kỹ năng: sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và cuộc sống.	10
	6. Kỹ năng: sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu công việc và vị trí đảm nhận.	10
	7. Kỹ năng: tính toán để công việc luôn được cải tiến, sáng tạo, đạt chất lượng và hiệu quả cao, đóng góp nhiều cho xã hội.	10
	8. Kỹ năng: tư duy biện chứng và tư duy phản biện trong công việc, trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ... và hoạt động xã hội.	10
III. <i>Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội</i>	9. Kỹ năng: thiết lập mối quan hệ thân thiện với mọi người; kỹ năng giải quyết xung đột, thích ứng an toàn. Có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội. Tuân thủ pháp luật.	10
	10. Kỹ năng: hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới và sự đa dạng văn hóa. Có ý thức bảo vệ môi trường.	10
	Tổng điểm tối đa	100

II. Tiêu chí đánh giá “Công dân học tập” áp dụng cho các nhóm đối tượng người lao động thuộc 3 khu vực:

Nhóm 1. Tiêu chí và chỉ số đánh giá công dân học tập

(Dùng cho nông dân và lao động nông thôn)

<i>Tiêu chí (Năng lực cốt lõi)</i>	<i>Chỉ số đánh giá (Kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	<i>Điểm</i>
I. Năng lực tự học, Học tập suốt đời	<p>1. Hàng ngày có dành thời gian để đọc sách báo, cập nhật thông tin trên đài phát thanh, đài truyền hình hoặc trong điện thoại di động...</p> <p>2. Biết xây dựng kế hoạch học tập tại trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm dạy nghề, ... để làm tốt công việc sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, buôn bán và dịch vụ trên địa bàn nông thôn.</p> <p>3. Xây dựng và sắp xếp thời gian lao động hợp lý để có thời gian tham gia các hoạt động đoàn thể hoặc của các tổ chức xã hội, các buổi sinh hoạt ở Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện tại địa bàn cấp xã.</p> <p>4. Chăm lo, giúp đỡ, động viên, khuyến khích mọi người trong gia đình và bà con hàng xóm, láng giềng học tập thường xuyên.</p>	10 10 10 10
II. Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc	<p>5. Sử dụng được điện thoại di động hoặc máy tính bảng, ipad vào công việc sản xuất, buôn bán, dịch vụ, giao dịch có hiệu quả (Thương mại điện tử).</p> <p>6. Tham gia học một ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ của đồng bào thiểu số để chào hỏi, làm quen, xã giao, hiểu được một số hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài đối với một số mặt hàng như phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia cầm – gia súc, hoặc các quy tắc an toàn... trong cuộc sống.</p> <p>7. Biết xếp sắp hợp lý công việc để có năng suất lao động cao hơn, hiệu quả công việc tốt hơn, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình.</p> <p>8. Biết tính toán, suy nghĩ, xem xét một công việc sẽ triển khai trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trước khi quyết định thực hiện.</p>	10 10 10 10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	<p>9. Thân thiện, hòa đồng với người xung quanh; đoàn kết, gắn bó với bà con thôn xóm, tổ dân phố. Có trách nhiệm với gia đình và xã hội.</p> <p>10. Hợp tác, chia sẻ với mọi người trong lao động sản xuất và hoạt động xã hội; tôn trọng mọi người, ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường.</p>	10 10
Tổng cộng		100



Nhóm 2. Tiêu chí và chỉ số đánh giá công dân học tập
(Dùng cho công nhân, lao động tiêu thủ công, thợ sửa chữa thiết bị gia dụng)

<i>Tiêu chí (Năng lực cốt lõi)</i>	<i>Chỉ số đánh giá (Kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	<i>Điểm</i>
I. Năng lực tự học, Học tập suốt đời	<p>1. Hàng ngày có dành thời gian để đọc sách báo, cập nhật thông tin trên đài phát thanh, đài truyền hình hoặc trong điện thoại di động.</p> <p>2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo các chương trình do nhà máy, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tổ chức, theo học các lớp học ngắn hạn, các khóa huấn luyện của công đoàn, đoàn thể, trung tâm dạy nghề, trung tâm ngoại ngữ - tin học....</p> <p>3. Sắp xếp công việc, lao động hợp lý để có thời gian tham gia các hoạt động của Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, các hội nghị có nội dung liên quan đến công việc đang làm, các cuộc vận động thi đấu tại cộng đồng.</p> <p>4. Quan tâm khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để người thân trong gia đình và bạn bè, đồng nghiệp học tập thường xuyên, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, phát triển nghề nghiệp, nâng cao kiến thức chuyên môn.</p>	10
II. Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc	<p>5. Sử dụng tốt máy vi tính, điện thoại thông minh, các thiết bị số để làm tốt nhiệm vụ sản xuất, kết nối với đồng nghiệp, với các đối tác để phát triển chuyên môn – nghiệp vụ, phát triển tay nghề.</p> <p>6. Biết sử dụng ngoại ngữ để giao dịch với khách hàng, mở rộng giao lưu, hiểu được những hướng dẫn cơ bản về công việc làm ăn, sử dụng thiết bị sản xuất, đọc bản hướng dẫn về kỹ thuật....</p> <p>7. Biết tính toán để hợp lý hóa các thao tác, tổ chức nơi làm việc, cải tiến kỹ thuật, nâng cao định mức lao động, tiến bộ về tay nghề.</p> <p>8. Biết phân tích, định ra những phương án, giải pháp trong xây dựng kế hoạch sản xuất, tổ chức và quản lý công việc, quản lý và bảo dưỡng công cụ, máy móc và các thiết bị, tiết kiệm nguyên vật liệu.</p>	10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	<p>9. Xây dựng được mối quan hệ thiện cảm với khách hàng, với người xung quanh, không làm hàng giả, hàng kém chất lượng. Tuân thủ kỷ luật lao động. Có trách nhiệm với gia đình, cơ quan, nhà máy, doanh nghiệp, tập thể người lao động và xã hội.</p> <p>10. Gắn kết, hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp trong tập thể cơ quan, đơn vị; giúp đỡ đồng nghiệp gặp khó, tích cực xây dựng tập thể lao động tiên tiến, tôn trọng mọi người. Ứng xử đúng mực trong giao tiếp; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>	10
Tổng cộng		100



Nhóm 3. Tiêu chí đánh giá công nhận công dân học tập
(Dùng cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức, nhân viên từ cấp xã trở lên, doanh nhân, quản lý doanh nghiệp...)

<i>Tiêu chí (Năng lực cốt lõi)</i>	<i>Chi số đánh giá (Kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	<i>Điểm</i>
I. Năng lực tự học, Học tập suốt đời	<p>1. Kỹ năng đọc, cập nhật thông tin và kiến thức trên sách báo, tivi, trên mạng Internet, điện thoại thông minh.</p> <p>2. Kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo các chương trình phục vụ yêu cầu công việc hoặc do Nhà nước, cơ quan, đoàn thể quy định.</p> <p>3. Kỹ năng tính toán, xếp sắp hợp lý các công việc để có thời gian tham gia hoạt động văn hóa, khoa học, các hội nghị, hội thảo có nội dung cần thiết cho chuyên môn nghề nghiệp của mình.</p> <p>4. Kỹ năng động viên, khích lệ và tạo điều kiện cho người thân trong gia đình và cho đồng nghiệp học tập thường xuyên.</p>	10 10 10 10
II. Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc	<p>5. Kỹ năng sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và các thiết bị số để truy cập internet nhằm học tập thường xuyên trên mạng, trao đổi thông tin điện tử, giao lưu trực tuyến, mua bán điện tử, sử dụng các dịch vụ trực tuyến.</p> <p>6. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và vị trí đảm nhiệm, ứng xử có văn hóa với người khác, tôn trọng nhân cách con người, thể hiện đạo đức công dân khi giao lưu trên mạng.</p> <p>7. Kỹ năng tính toán thu xếp công việc một cách hợp lý, lao động có khoa học, cải tiến kỹ thuật, công việc có chất lượng và hiệu quả cao, đóng góp tích cực cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...</p> <p>8. Kỹ năng tư duy biện chứng, tư duy phản biện trong lao động, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học và hoạt động xã hội. Bảo vệ quyền lợi quốc gia và giữ an ninh mạng</p>	10 10 10 10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	<p>9. Kỹ năng tạo mối quan hệ thân thiện với mọi người, điều hòa các mâu thuẫn để tránh xung đột. Có trách nhiệm với gia đình, đơn vị công tác, tập thể lao động và cộng đồng xã hội. Tuân thủ pháp luật.</p> <p>10. Kỹ năng hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới và sự đa dạng văn hóa. Ứng xử đúng mực trong giao tiếp; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>	10 10
Tổng cộng		100

III. Quy trình thu thập minh chứng, đánh giá, cho điểm:

- *Những người tự nguyện tham gia xây dựng mô hình công dân học tập (CDHT) sẽ đăng ký theo mẫu (mục IV, phụ lục);*

50

- Đánh giá “Công dân học tập” bằng hình thức cho điểm; Mỗi chỉ số đánh giá cho điểm từ 1 đến 10, tổng điểm tối đa của 10 chỉ số sẽ là 100;
- Những người đạt từ 80 điểm trở lên (riêng đối với những người ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì đạt từ 70 điểm trở lên), trong đó không có chỉ số nào đạt điểm dưới 5 được công nhận là “Công dân học tập”; những người đạt danh hiệu CDHT 5 năm liền được ghi nhận là CDHT tiêu biểu;
- Cá nhân tự kê khai, thu thập minh chứng, cho điểm tự đánh giá theo mẫu, gửi hồ sơ cho Ban/Chi hội khuyến học của đơn vị/địa phương để được xem xét, tổng hợp và báo cáo Hội Khuyến học cấp xã;
- Hàng năm, Hội Khuyến học cấp xã tổng hợp hồ sơ, trình UBND cùng cấp xem xét, công nhận Danh hiệu Công dân học tập theo quy định tại Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030”.

IV. Mẫu đăng ký phần đầu trở thành “Công dân học tập”:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ THAM GIA XÂY DỰNG MÔ HÌNH
“CÔNG DÂN HỌC TẬP”

TT	Họ và tên Điện thoại	Ngày sinh		Dân tộc	Đơn vị	Địa chỉ	Giai đoạn
		Nam	Nữ				
...

Tôi tự nguyện phán đầu, học tập để trở thành “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí gồm 3 năng lực cốt lõi và 10 chỉ số đánh giá như hướng dẫn.

....., ngày tháng năm 202...

Ký tên

V. Mẫu kê khai, thu thập minh chứng, cho điểm CDHT (gửi kèm theo).

Hội Khuyến học các địa phương căn cứ vào mẫu này để xây dựng chi tiết Bản tự kê khai cho các cá nhân sử dụng phù hợp với từng nhóm đối tượng người lao động và đặc điểm của địa phương.